

## MỘT SỐ ĐỀ XUẤT HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT TRONG BẢO VỆ QUYỀN TRẺ EM BỊ XÂM HẠI TÌNH DỤC

ThS. ĐẶNG THỊ KIM ANH<sup>(\*)</sup>

Ngày nhận bài: 27/11/2023

Ngày thẩm định: 28/11/2023

Ngày duyệt đăng: 15/12/2023

**Tóm tắt:** Trẻ em bị xâm hại tình dục là nhóm trẻ phải gánh chịu hậu quả nặng nề về tâm lý và sinh lý do hành vi phạm tội gây ra, đòi hỏi phải được bảo vệ và quan tâm đặc biệt từ các cấp, các ngành và toàn xã hội. Hiện nay, vấn đề bảo đảm quyền trẻ em là nạn nhân trong các vụ xâm hại tình dục được chú trọng và được quy định cụ thể trong các văn bản pháp lý. Đặc biệt, trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, yêu cầu bảo đảm quyền con người, nhất là nhóm đối tượng dễ bị tổn thương ngày càng cao, đòi hỏi phải áp dụng đồng bộ hệ thống giải pháp bảo vệ trẻ em là nạn nhân trong các vụ án xâm hại tình dục. Bài viết phân tích quy định của pháp luật Việt Nam về bảo vệ quyền trẻ em bị xâm hại tình dục, từ đó nêu ra một số đề xuất góp phần bảo đảm quyền trẻ em bị xâm hại tình dục.

**Từ khóa:** quyền trẻ em; xâm hại tình dục; pháp luật

Trẻ em bị xâm hại tình dục là vấn đề nhức nhối trên phạm vi toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng. Theo khảo sát của Tổ chức Y tế thế giới (WHO), tính đến năm 2022, trên thế giới có 120 triệu trẻ em gái và phụ nữ dưới 20 tuổi bị xâm hại tình dục hoặc phải chịu một số hình thức cưỡng bức tình dục<sup>(1)</sup>. Ở Việt Nam, theo thống kê của Bộ Công an, mỗi năm trung bình có 1.000 vụ xâm hại tình dục, trong đó phần lớn nạn nhân là nữ ở độ tuổi từ 12 đến 15 tuổi (số trẻ em dưới 6 tuổi bị xâm hại chiếm tới 13,2%). Trong các năm từ 2016 - 2022, trung bình mỗi năm trên cả nước đã xảy ra khoảng 1.358 vụ xâm hại tình dục trẻ em; trong đó, hằng năm, khởi tố khoảng 404 vụ án hiếp dâm trẻ em (chiếm 29,7%), 465 vụ án giao cấu với trẻ em (chiếm 34,2%). Các vụ án tập trung nhiều ở Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh,

Tây Ninh, Đắk Lắk, Đồng Nai... Khoảng 97% số vụ được phát hiện người phạm tội có quen biết với nạn nhân. Đáng lo ngại hơn, hành vi xâm hại tình dục trẻ em đã len lỏi và xuất hiện trong cơ sở giáo dục, gây tổn thương sâu sắc về tâm lý cũng như quá trình hình thành nhân cách của trẻ em<sup>(2)</sup>.

Trên thực tế, trẻ em bị xâm hại tình dục là nạn nhân của tất cả các hình thức bạo lực tình dục bao gồm loạn luân, kết hôn sớm, ép buộc, cưỡng hiếp, tham gia vào nội dung khiêu dâm và nô lệ tình dục, động chạm hoặc tiếp xúc khiếm nhã, sử dụng ngôn ngữ khiêu dâm đối với trẻ em và cho trẻ em xem tài liệu khiêu dâm. Những hình thức xâm hại tình dục này không chỉ gây thiệt hại về thể chất, mà còn ảnh hưởng nặng nề về tâm lý, thậm chí, nếu không được trợ giúp kịp thời sẽ để lại di chứng ảnh hưởng cả cuộc đời lâu dài của trẻ.

Xuất phát từ bản chất của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là nhà nước dân chủ

<sup>(\*)</sup> Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II

thực sự của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam mang đầy đủ tính chất dân chủ, nhân văn, cách mạng và tiến bộ. Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng (năm 2021) khẳng định: “Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa có nhiều tiến bộ, tổ chức bộ máy nhà nước tiếp tục được hoàn thiện, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn, bảo đảm thực hiện đồng bộ các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp”<sup>(3)</sup>; “tiếp tục cụ thể hóa, hoàn thiện thể chế thực hành dân chủ”, “bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân”<sup>(4)</sup>, “giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, an ninh con người”<sup>(5)</sup>. Vấn đề bảo đảm quyền con người nói chung, quyền trẻ em bị xâm hại tình dục nói riêng trong thời gian qua đã được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm, chú trọng triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa và ứng phó với những hình thức xâm hại tình dục trẻ em, đẩy mạnh các hoạt động nhằm thúc đẩy và bảo vệ quyền trẻ em trước mọi hình thức lạm dụng, xâm hại tình dục. Ngày 20/02/1990, Việt Nam trở thành quốc gia đầu tiên ở châu Á và nước thứ hai trên thế giới phê chuẩn Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em. Từ đó đến nay, Việt Nam đẩy mạnh việc bảo vệ quyền trẻ em nói chung, quyền nạn nhân là trẻ em bị xâm hại tình dục nói riêng trong các văn bản pháp luật. Cụ thể:

Hiến pháp năm 2013 trực tiếp ghi nhận quyền trẻ em tại khoản 1 Điều 37: “Trẻ em được Nhà nước, gia đình và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục; được tham gia vào các vấn đề về trẻ em. Nghiêm cấm xâm hại, hành hạ, ngược đãi, bỏ mặc, lạm dụng, bóc lột sức lao động và những hành vi khác vi phạm quyền trẻ em”. Đồng thời, khoản 1 Điều 20 Hiến pháp năm 2013 quy định về quyền bất khả xâm phạm về thân thể, quyền được bảo vệ về nhân phẩm, danh dự của trẻ em cũng như bảo vệ trước mọi hành vi xâm hại tình dục, nghiêm cấm mọi hành vi “tra tấn, bạo lực, truy bức, nhục hình hay bất kỳ hình thức đối xử nào khác xâm phạm thân thể, sức khỏe, xúc phạm danh dự, nhân phẩm”<sup>(6)</sup>.

Thể chế hóa tinh thần Hiến pháp năm 2013, quyền trẻ em bị xâm hại tình dục cũng được ghi nhận trong nhiều bộ luật và luật, mà tập trung là Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Trẻ em năm 2016; Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009; Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021);..

Luật Trẻ em năm 2016 là văn bản pháp lý chuyên ngành bảo vệ quyền trẻ em nghiêm cấm mọi hành vi xâm hại tình dục trẻ em: “dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, ép buộc, lôi kéo, dụ dỗ trẻ em tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục, bao gồm hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô với trẻ em và sử dụng trẻ em vào mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức”<sup>(7)</sup>. Để bảo vệ quyền trẻ em bị xâm hại tình dục, Luật Trẻ em năm 2016 quy định cụ thể các quyền cơ bản của trẻ em liên quan đến trẻ em bị xâm hại tình dục gồm: Quyền được chăm sóc sức khỏe (Điều 14) nhằm bảo đảm quyền được chăm sóc tốt nhất về sức khỏe, hỗ trợ y tế phục hồi những chấn thương về thể chất và tinh thần cho trẻ bị xâm hại tình dục; quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng (Điều 15) nhằm bảo đảm trẻ em bị xâm hại tình dục không bị bỏ rơi, được chăm sóc, yêu thương để phát triển toàn diện; quyền được giáo dục, học tập (Điều 16) nhằm giúp trẻ hòa đồng với môi trường học tập, tiếp xúc với bạn bè, nhà trường, xoa dịu những tổn thương, rào cản về tâm lý; quyền bí mật đời sống riêng tư (Điều 21) nhằm bảo đảm quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, đặc biệt là bảo mật danh tính trong các vụ án xâm hại tình dục, từ đó ngăn ngừa xu hướng kỳ thị, phân biệt đối xử với trẻ, tạo điều kiện tốt nhất để trẻ tái hòa nhập cộng đồng; quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tình dục (Điều 25) nhằm bảo đảm các cơ chế tốt nhất không để trẻ em trở thành nạn nhân của các vụ án xâm hại tình dục cũng như ngăn chặn nguy cơ để trẻ tiếp tục trở thành nạn nhân bị xâm hại tình dục.

Điều 42 Luật Trẻ em năm 2016 cũng xác định Nhà nước phải có chính sách, biện pháp

bảo đảm thực hiện việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em, đặc biệt là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại tình dục để bảo đảm quyền bất khả xâm phạm về thân thể và tinh thần cũng như quyền được bảo vệ khỏi sự phân biệt đối xử từ gia đình, cộng đồng, xã hội. Theo đó, mọi hành vi xâm hại tình dục trẻ em hay các hành vi xúi giục, ép buộc trẻ em tham gia bất kỳ hoạt động tình dục trái pháp luật nào đều bị coi là tội phạm.

Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 không quy định cụ thể về quyền trẻ em bị xâm hại tình dục, song, quy định thể hiện nghĩa vụ của cha mẹ đối với con được xác định là cơ chế pháp lý quan trọng để bảo vệ trẻ em bị xâm hại tình dục. Chẳng hạn: Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định cha mẹ có nghĩa vụ trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con (Điều 69 và Điều 71): “tạo điều kiện cho con được sống trong môi trường gia đình đầm ấm, hòa thuận”, “phối hợp chặt chẽ với nhà trường, cơ quan, tổ chức trong việc giáo dục con” (Điều 72), kịp thời tháo gỡ những mặc cảm, chấn thương về tâm lý cho trẻ bị xâm hại tình dục, tạo môi trường tái hòa nhập gia đình, cộng đồng, giúp trẻ vượt qua giai đoạn khó khăn; “đại diện theo pháp luật cho con” (Điều 73)<sup>(8)</sup> để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho trẻ bị xâm hại tình dục theo quy định của pháp luật...

Bên cạnh đó, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) trên cơ sở hình sự hóa tất cả hành vi xâm hại tình dục trẻ em với hình phạt nghiêm khắc thể hiện chính sách hình sự nói riêng và chính sách bảo vệ trẻ em nói chung của pháp luật Việt Nam trong việc nỗ lực xây dựng môi trường sống, phát triển lành mạnh, an toàn đối với trẻ em. Theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), ở mức độ xâm hại khác nhau, các hành vi xâm hại tình dục trẻ em đều bị xử lý theo các tội khác nhau, cho dù có hay không có sự thuận tình của trẻ. Điều đó thể hiện quyền trẻ em trước hành vi xâm hại tình dục là một quyền được pháp luật hình sự bảo vệ tuyệt đối. Theo đó, các tội có tính chất xâm hại tình dục trẻ em được quy định

trong Bộ luật Hình sự bao gồm: (1) Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi (Điều 142) với khung hình phạt từ 07 năm đến 20 năm tù, tù chung thân hoặc tử hình; (2) Tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi (Điều 144) với khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù. Mức hình phạt sẽ tăng cao dần khi người phạm tội có nhiều tình tiết tăng nặng nghiêm trọng như: làm nạn nhân có thai, biết mình bị nhiễm HIV mà vẫn phạm tội; (3) Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi (Điều 145) với khung hình phạt từ 01 năm đến 15 năm tù; (4) Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi (Điều 146) với khung hình phạt từ 06 tháng đến 12 năm; (5) Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm (Điều 147) với khung hình phạt từ 06 đến 12 năm<sup>(9)</sup>. Các tội phạm này đều có quy định về hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Có thể thấy, các tội phạm có tính chất xâm hại tình dục trẻ em có mức hình phạt rất nghiêm khắc thể hiện chính sách hình sự cứng rắn đối với tội phạm xâm hại tình dục trẻ em.

Để bảo đảm hiệu quả thực thi quy định của Bộ luật Hình sự, tháng 9/2019, Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định về Điều 141, 142, 143, 144, 145, 146, 147 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi. Nghị quyết đã tạo nên cơ sở pháp lý mạnh mẽ để bảo vệ một cách công bằng cả trẻ em gái và trẻ em trai trước hành vi xâm hại tình dục, tháo gỡ nhiều khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn, đáp ứng tốt hơn nhu cầu đặc biệt của trẻ em bị xâm hại tình dục.

Để thực thi cơ chế bảo đảm quyền trẻ em nói chung, quyền trẻ em bị xâm hại tình dục nói riêng, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) dành 01 chương XXVIII) với 17 điều luật (từ Điều 413 đến Điều 430) quy định về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi, bao gồm người bị buộc tội, bị hại

và người làm chứng. Theo đó, bị hại hay nạn nhân trong các vụ án hình sự nói chung, vụ án xâm hại tình dục nói riêng là người dưới 18 tuổi được hưởng quy chế bảo vệ nạn nhân theo nguyên tắc: bảo đảm thủ tục tố tụng thân thiện, phù hợp với tâm lý, lứa tuổi, mức độ trưởng thành, khả năng nhận thức; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp; bảo đảm lợi ích tốt nhất; bảo đảm giữ bí mật cá nhân; bảo đảm quyền tham gia tố tụng của người đại diện, nhà trường, Đoàn Thanh niên, người có kinh nghiệm, hiểu biết về tâm lý, xã hội, tổ chức khác người dưới 18 tuổi học tập, lao động và sinh hoạt; tôn trọng quyền được tham gia, trình bày ý kiến của người dưới 18 tuổi; bảo đảm quyền bào chữa, quyền được trợ giúp pháp lý; bảo đảm giải quyết nhanh chóng, kịp thời các vụ án liên quan đến người dưới 18 tuổi.

Đồng thời, theo Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 15/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ủy ban Quốc gia về trẻ em và Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 09/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về kiện toàn thành viên của Ủy ban quốc gia về trẻ em thì ở Việt Nam đã có Ủy ban quốc gia về trẻ em làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan thường trực. Theo đó, Ủy ban quốc gia về trẻ em có nhiệm vụ giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp, đôn đốc, điều phối giữa các bộ, ngành và địa phương để giải quyết các vấn đề về trẻ em, thực hiện quyền trẻ em; đề xuất phương hướng, giải pháp thực hiện các vấn đề liên quan đến trẻ em và thúc đẩy thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em.

Mặc dù hệ thống pháp luật Việt Nam đã có nhiều quy định để bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em bị xâm hại tình dục. Tuy nhiên, các quy định pháp luật vẫn tồn tại một số bất cập, vướng mắc:

*Thứ nhất*, thiếu tương thích trong xác định độ tuổi trẻ em bị xâm hại tình dục bởi vì pháp luật Việt Nam quy định trẻ em là người dưới 16 tuổi còn pháp luật quốc tế hay pháp luật nhiều quốc gia quy định trẻ em là người dưới 18 tuổi.

Điều này dẫn đến khó khăn trong xác định tội danh đối với hành vi xâm hại tình dục người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi có yếu tố nước ngoài cũng như vấn đề hợp tác quốc tế trong đấu tranh, xử lý vụ án xâm hại tình dục trẻ em là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi có yếu tố nước ngoài.

*Thứ hai*, thiếu tương thích giữa luật nội dung và luật hình thức. Theo quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành thì trẻ em bị xâm hại tình dục là người dưới 16 tuổi. Tuy nhiên, đối chiếu với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành tại Chương XXVIII về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi, cho thấy, người dưới 16 tuổi cũng như người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi là nạn nhân trong các vụ án xâm hại tình dục đều được hưởng quy chế bảo vệ đặc biệt hơn so với người từ đủ 18 tuổi trở lên. Do đó, không quy định trẻ em là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi vào nhóm hành vi xâm hại tình dục trẻ em với khung chế tài cao hơn so với hành vi xâm hại tình dục người trưởng thành là một bất cập, chưa bảo đảm sự nghiêm minh của pháp luật.

*Thứ ba*, thiếu cơ chế pháp lý thống nhất trong bảo vệ quyền trẻ em nói chung, trẻ em bị xâm hại tình dục nói riêng. Hiện nay, Việt Nam đã xây dựng được một tập hợp các quy phạm pháp luật điều chỉnh các vấn đề liên quan đến nhóm đối tượng là trẻ em, trong đó có trẻ em bị xâm hại tình dục được quy định rải rác trong 09 bộ luật, luật, pháp lệnh và hơn 20 văn bản dưới luật. Tuy nhiên, cơ chế pháp lý về trẻ em trong các vụ án xâm hại tình dục chưa thống nhất, có văn bản ghi nhận là “trẻ em”, có văn bản ghi nhận là “người chưa thành niên” và có văn bản ghi nhận là “người dưới 16 tuổi”, đặc biệt trong tố tụng hình sự quy định về thủ tục tố tụng riêng biệt lại áp dụng đối với người dưới 18 tuổi... Điều đó đặt ra yêu cầu cần xây dựng Luật Tư pháp trẻ em với tính chất một đạo luật chuyên biệt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em nói chung, trẻ em bị xâm hại tình dục nói riêng.

*Thứ tư*, mặc dù ở Việt Nam đã có Ủy ban quốc gia về trẻ em, tuy nhiên hoạt động của Ủy ban quốc gia về trẻ em vẫn mang tính kiêm nhiệm nên thiếu chuyên nghiệp, chưa đồng bộ, thiếu thống nhất. Nguyên nhân do chưa có bộ, ban, ngành đóng vai trò đầu mối quản lý nhà nước chung về tư pháp trẻ em. Đặc biệt, thiếu Ủy ban điều phối quốc gia dẫn đến thiếu hệ thống trong thống kê, báo cáo, phân tích số liệu về trẻ em, đặc biệt là trẻ em bị xâm hại tình dục được thu thập theo hệ thống riêng của từng cơ quan, ban ngành.

Do đó, để bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp cho trẻ em bị xâm hại tình dục, thời gian tới, cần xây dựng và hoàn thiện các quy định của pháp luật về bảo vệ quyền trẻ em bị xâm hại tình dục theo các hướng sau:

*Một là*, sửa đổi nội dung khái niệm trẻ em tại Điều 1 Luật Trẻ em năm 2016 như sau: “Trẻ em” là người dưới 18 tuổi.

*Hai là*, Bộ luật Hình sự cần sửa đổi tên và nội dung điều luật quy định tại các Điều 142, 144, 145, 146 và 147 thành các tội liên quan đến xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi. Cụ thể:

Điều 142. Tội hiếp dâm người dưới 18 tuổi;

Điều 144. Tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi;

Điều 145. Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi;

Điều 146. Tội dâm ô đối với người dưới 18 tuổi;

Điều 147. Tội sử dụng người dưới 18 tuổi vào mục đích khiêu dâm;

Theo đó, điều chỉnh nội dung trong điều luật phù hợp với đối tượng tác động là người dưới 18 tuổi.

*Ba là*, đề xuất xây dựng Luật Tư pháp trẻ em với tính chất một đạo luật độc lập nhằm thiết lập hệ thống quy định, biện pháp xử lý nhất quán, phù hợp với đặc điểm, tính cách của trẻ em; thiết lập quy trình tiếp cận, giải quyết riêng biệt, thân thiện, nhạy cảm giới để xử lý hiệu quả các vụ án xâm hại tình dục trẻ em phù hợp với đặc thù, tính dễ bị tổn thương của trẻ em; nâng cao chất lượng kỹ thuật và mở rộng phạm vi áp dụng các

biện pháp chữa bệnh, phục hồi tâm lý xã hội và tái hòa nhập cộng đồng cho trẻ em bị xâm hại tình dục; cải thiện khả năng tiếp cận của trẻ em với các dịch vụ pháp lý; tăng cường cơ chế giám sát và ứng cứu trẻ em, đặc biệt là ở địa phương góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em.

*Bốn là*, thiết lập cơ quan điều phối quốc gia về tư pháp trẻ em để thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, xây dựng chiến lược cải cách tư pháp trẻ em; phối hợp thực hiện các sáng kiến và nội dung cải cách tư pháp trẻ em trong bảo vệ quyền trẻ em bị xâm hại tình dục; giám sát hiệu quả hoạt động của hệ thống tư pháp trẻ em và việc thực thi pháp luật; phối hợp đào tạo cán bộ cho các cơ quan tiến hành tố tụng; thu thập, phân tích và nghiên cứu dữ liệu, báo cáo thống kê về trẻ em bị xâm hại tình dục góp phần bảo vệ tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em bị xâm hại tình dục. Theo đó, cơ quan điều phối quốc gia về tư pháp trẻ em có thể được thiết lập theo một trong ba phương án sau: (1) Giao cho một bộ chủ trì với vai trò chuyên trách. Chẳng hạn: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; (2) Lập Ủy ban quốc gia về trẻ em; (3) Lập Ủy ban điều phối liên ngành.

Trên cơ sở sửa đổi, bổ sung một số quy định pháp luật cũng như đề xuất xây dựng Luật Tư pháp trẻ em với tính chất một đạo luật chuyên biệt sẽ góp phần nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền trẻ em bị xâm hại tình dục ở Việt Nam thời gian tới □

(1) Tổ chức Y tế thế giới (World Health Organization) (2022), <https://www.who.int>

(2) Cục Cảnh sát hình sự (2016 - 2022), *Báo cáo Tổng kết công tác năm*

(3), (4) và (5) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.71, 172-173 và 117

(6) Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013

(7) Luật Trẻ em năm 2016

(8) Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

(9) Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)